

Số: 132 /KH-UBND

Hải Hà, ngày 22 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ/TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 17/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư 14/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/TT-BLĐTBXH;

Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn huyện năm 2020.

- Giúp cấp ủy và chính quyền các cấp đánh giá đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng địa phương từ đó có giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chương trình giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu:

- Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc của hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở và sự tham gia của người dân.

- Phải căn cứ tiêu chí của chuẩn hộ nghèo hiện hành, rà soát từ khu dân cư, trực tiếp đối với từng hộ gia đình; kế thừa các chỉ tiêu và kết quả đã sử dụng trong cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

- Rà soát từ thôn, bản, khu phố, trực tiếp đối với từng hộ gia đình, đảm bảo chính xác, khách quan, khoa học, công khai, dân chủ, đúng quy trình, đúng đối tượng, đúng thực trạng, không trùng lặp, bỏ sót đối tượng, tạo được sự đồng thuận của người dân.

- Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện đảm bảo đúng quy trình, phương pháp, cách thức tiến hành rà soát, phân loại các đối tượng nghèo theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016); Thông tư 14/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/TT-BLĐTBXH và Hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Việc tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo phải đảm bảo chính xác, khách quan, khoa học, công khai, dân chủ, có sự tham gia của các cấp, các ngành, hội đoàn thể và của cộng đồng người dân nhằm xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, sót, phản ánh đúng thực trạng đời sống của người dân.

- Kết thúc cuộc rà soát từng thôn, bản, khu phố, xã, thị trấn phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; lập một danh sách duy nhất về hộ nghèo, hộ cận nghèo để theo dõi, quản lý; các xã, thị trấn phải xác định được tỷ lệ hộ nghèo, nguyên nhân nghèo,... của địa phương mình; thu thập và cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý để hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo của Huyện, Tỉnh và Quốc gia.

II. NỘI DUNG RÀ SOÁT

1. Phạm vi, đối tượng:

Toàn bộ các hộ gia đình thực tế thường trú trên địa bàn huyện từ 6 tháng trở lên (tính đến thời điểm rà soát);

2. Phương pháp rà soát

Kết hợp các phương pháp như: thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình được hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư 14/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/TT-BLĐTBXH.

3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

- 16/16 xã, thị trấn thực hiện rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, theo chuẩn nghèo qui định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 (Phụ lục 01).

- Đối với việc xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện rà soát khi có đề nghị từ hộ gia đình (theo qui định tại Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 03 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

4. Quy trình rà soát và công cụ rà soát:

Các bước rà soát được quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016, Thông tư 14/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/TT-BLĐTBXH và Hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Phúc tra kết quả rà soát

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát chưa phản ánh sát thực tế, Ban chỉ đạo rà soát huyện tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo

Toàn bộ thông tin về đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo (phiếu C), sau khi các địa phương tổng hợp xong kết quả theo số hộ nghèo, hộ cận nghèo chính thức của địa phương sẽ là căn cứ để hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO

1. Tiến độ thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo cấp xã bố trí lực lượng rà soát và tập huấn hướng dẫn việc rà soát tới các rà soát viên thôn/bản/khu phố. Thời gian hoàn thành xong trước ngày **25/9/2019**;

- Các xã, thị trấn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (theo quy trình rà soát), tổng hợp kết quả rà soát về Ban chỉ đạo huyện trước ngày **31/10/2019**.

- UBND huyện tổng hợp báo cáo kết quả rà soát sơ bộ (gồm số hộ và tỷ lệ của hai nhóm đối tượng nghèo và cận nghèo) về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trước ngày **10/11/2019**.

- Ban chỉ đạo huyện thẩm định kết quả rà soát, tổng hợp trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả rà soát; báo cáo kết quả rà soát chính thức về Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), đồng thời hướng dẫn Ban chỉ đạo cấp xã lập danh sách quản lý và làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo quy định. Thời gian hoàn thành xong trước ngày **20/11/2019**.

** Trong quá trình các địa phương tổ chức tập huấn, rà soát, các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện và các cơ quan liên quan có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc tại các địa phương được phân công.*

2. Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 được tổng hợp, báo cáo theo mẫu biểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư 14/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/TT-BLĐTBXH;

IV. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí cân đối cho hoạt động giám sát, đánh giá thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo đã được phân bổ, giao trong dự toán ngân sách năm 2019.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội:

Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo của huyện; chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này, cụ thể:

- Chuẩn bị tài liệu, tập huấn, hướng dẫn, thống nhất mẫu biểu thực hiện điều tra trên địa bàn;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện rà soát, khảo sát, phân loại, xác định định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn cập nhật kết quả dữ liệu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo tại **xã Quảng Thành**.

2. Chi cục Thống kê huyện

- Phối hợp, cung cấp cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát: mã vùng địa phương, các số liệu về dân số, số hộ dân cư trên địa bàn,... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát, khảo sát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

3. Ủy ban MTTQ huyện

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát hộ nghèo tại **thị trấn Quảng Hà**.

4. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Quảng Long**.

5. Ngân hàng Chính sách xã hội

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Quảng Thịnh**.

6. Phòng Giáo dục - Đào tạo

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát hộ nghèo tại **xã Quảng Phong**.

7. Phòng Y tế

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Đường Hoa**.

8. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Phú Hải**.

9. Phòng Tư pháp

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Quảng Điền**.

10. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Quảng Trung**.

11. Văn phòng HĐND-UBND huyện

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Quảng Sơn**.

12. Đoàn thanh niên CS HCM

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Quảng Đức**.

13. Hội Nông dân

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Quảng Minh**.

14. Hội Liên hiệp phụ nữ

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Quảng Chính**.

14. Hội Cựu chiến binh

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Quảng Thắng**.

15. Liên đoàn Lao động huyện

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Cái Chiên**.

16. Phòng Nội vụ

Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo tại **xã Tiến Tới**.

17. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên địa bàn toàn huyện.

18. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, bố trí lực lượng điều tra viên cấp thôn, bản, khu phố, trực tiếp thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho toàn thể nhân dân trên địa bàn;

- Tổ chức lực lượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổ chức họp dân cư (thôn, bản, khu phố) bảo đảm công khai, dân chủ có sự tham gia của các cấp, ngành, đoàn thể và người dân; chống bệnh thành tích, quan liêu, không phản ánh đúng thực trạng nghèo của địa phương;

- Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo... trên địa bàn sau khi có kết quả rà soát chính thức. Trên cơ sở kết quả rà soát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp và có ý kiến thẩm định;

- Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo;

- Lưu giữ toàn bộ hồ sơ (biên bản họp bình xét và các phiếu rà soát,...) của các thôn, khu dân cư về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập danh sách quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại địa phương.

Các ngành thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch; chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo; báo cáo kết quả về BCD của huyện (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp phê duyệt báo cáo theo quy định;

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (*theo số điện thoại 0203.879.225, email: phongltdtbxh.hh@quangninh.gov.vn*) để chủ động phối hợp

cùng giải quyết hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân huyện giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c)
- Sở Lao động TB&XH (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND-UBND (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện(b/c);
- Các ngành thành viên BCD giảm nghèo huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đức Dũng

PHỤ LỤC 01

Phân loại hộ gia đình theo chuẩn nghèo Trung ương giai đoạn 2016-2020
(Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ)

Nhóm	Số điểm phiếu B tương ứng ¹		THU NHẬP BÌNH QUÂN (đồng/người/tháng)		CHUẨN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MSTB
	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn	Thành thị	
1	Từ 120 trở xuống	Từ 140 trở xuống	Từ đủ 700.000 đồng trở xuống	Từ đủ 900.000 đồng trở xuống	HỘ NGHÈO
2	Trên 120 đến 150	Trên 140 đến 175	Trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng Đồng thời <u>có từ 3 chỉ số thiếu hụt trở lên</u>	Trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng Đồng thời <u>có từ 3 chỉ số thiếu hụt trở lên</u>	
			Trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng Đồng thời <u>có dưới 3 chỉ số thiếu hụt</u>	Trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng Đồng thời <u>có dưới 3 chỉ số thiếu hụt</u>	HỘ CẬN NGHÈO
3	Trên 150 đến 191	Trên 75 đến 218	Trên 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng	Trên 1.300.000 đồng đến 1.950.000 đồng	HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

¹ Số điểm tương ứng với các mức thu nhập do Bộ Lao động - TB&XH và Tổng cục Thống kê quy định.